

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 tháng 7 năm 2021
V/v: "*Xác định cha cho con*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hà và ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp: "*Xác định cha cho con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị K, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Bị đơn: Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn P, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Quan Văn ố, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang; (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hà Thị K trình bày: Năm 2013 chị có đăng ký kết hôn với anh Quan Văn T. Sau đó anh chị đã làm thủ tục ly hôn theo bản án số: 05/2020/HNGĐ - ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình,

tỉnh Tuyên Quang. Trước khi ly hôn thì chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2014. Trong thời gian chị và anh T sống ly thân thì chị đi làm công nhân và có quan hệ tình cảm với anh Đỗ Văn B. Đến khoảng tháng 9/2019 thì chị có thai và đến ngày 13/5/2020 chị có sinh ra một cháu gái dự kiến đặt tên là Đỗ Ngọc A. Mặc dù cháu bé dự kiến đặt tên là Ngọc A do chị sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh T tuy nhiên khi làm thủ tục ly hôn với anh T thì chị không đề nghị giải quyết về con đối với cháu Ngọc A. Vì chị xác định anh T không phải là cha đẻ của cháu Ngọc A. Chị xác định anh B mới chính là cha đẻ của cháu bé Ngọc A do chị sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh T. Ngày 01/12/2020 chị và anh B đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Chị đã đề nghị Tòa án trung cầu giám định xác định cha cho con giữa anh Đỗ Văn B và cháu Đỗ Ngọc A. Ngày 08/4/2021 có kết quả giám định xác định anh Đỗ Văn B và cháu Đỗ Ngọc A có quan hệ huyết thống cha con (99,999999%).

Để đảm bảo quyền lợi của cháu bé dự kiến đặt tên Đỗ Ngọc A, chị K yêu cầu Tòa án xác định anh Đỗ Văn Ba là cha đẻ của cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 13/5/2020.

Bị đơn anh Đỗ Văn B tại phiên tòa trình bày:

Khoảng năm 2019 anh có quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Hà Thị K. Khi quen biết thì anh có được biết chị K đã có gia đình và vợ chồng đang sống ly thân từ lâu. Sau này anh được biết chị K có sinh một cháu bé dự định đặt tên là Đỗ Ngọc A, sinh ngày 13/5/2020. Trong thời gian có quan hệ tình cảm với chị K, anh B biết chị K đã có gia đình với anh Quan Văn T nhưng hai bên đã sống ly thân từ lâu. Tháng 9/2020, chị K và anh T đã ly hôn. Tháng 12 năm 2020 anh và chị K cũng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị K đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ cháu bé Đỗ Ngọc A thì anh xác định sau khi kết hôn giữa anh và chị K nảy sinh nhiều vấn đề mâu thuẫn chủ yếu do điều kiện kinh tế, đôi lúc vợ chồng va chạm anh cũng không tin tưởng chị K vì chưa có căn cứ cháu bé là con anh. Quá trình giải quyết vụ án chị K đã đề nghị Tòa án trung cầu giám định ADN giữa anh và cháu bé do chị K sinh ra dự kiến đặt tên Đỗ Ngọc A. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 08/4/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận: Anh Đỗ Văn a có quan hệ huyết thống Cha - Con với cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 13/5/2020. Nay chị K có yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xác định anh B là cha đẻ của cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 13/5/2020, anh B đề nghị Tòa án chấp nhận.

Tòa án nhân dân huyện Sông Lô đã có quyết định ủy thác số 07/2021/QĐ-UTTA ngày 22/4/2021. Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện ủy thác trực tiếp đến nhà anh Quan Văn T tại thôn T, xã B, huyện Lâm Bình để làm việc và xác định anh T vẫn đang cư trú tại địa phương nhưng đi làm

không có mặt tại nhà vì vậy Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình đã lập biên bản xác minh và tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị K.

Xác định anh Đỗ Văn B là cha của cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 13/5/2020.

Về án phí: Chị K được miễn án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hà Thị K có đơn khởi kiện yêu cầu xác định anh Đỗ Văn B là cha đẻ của cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 13/5/2020. Anh B có nơi cư trú tại thôn P, xã C, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hà Thị K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Quan Văn T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị K, anh T.

[3] Về xác định cha cho con: Các đương sự trình bày chị K và anh B có quan hệ tình cảm và có 01 con chung dự kiến đặt tên là Đỗ Ngọc A, sinh ngày 13/5/2020. Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì cháu Đỗ Ngọc A là con chung của chị K và anh T. Tuy nhiên chị K và anh T đã sống ly thân từ năm 2014. Tháng 9 năm 2020 anh T và chị K đã ly hôn, chị K cũng đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh B theo quy định pháp luật. Tại bản án số:

05/2020/HNGĐ - ST ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang chị K và anh T cũng không có yêu cầu, đề nghị gì liên quan đến cháu Đỗ Ngọc A. Tại kết quả xét nghiệm ADN ngày 08/4/2021 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền kết luận: Anh Đỗ Văn B có quan hệ huyết thống Cha - Con với cháu Đỗ Ngọc A, sinh này 13/5/2020 (xác suất 99,999999%). Nay chị K yêu cầu Tòa án xác định anh B là cha đẻ của cháu Đỗ Ngọc A và anh B nhất trí. Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 88, Điều 91, Điều 101 và Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định ADN chị Hà Thị K đã tạm ứng và có đơn tự nguyện chịu nộp toàn bộ, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị K được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 88; Điều 91; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 147; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị K.

1. Xác định anh Đỗ Văn B là cha đẻ của cháu Đỗ Ngọc A, sinh ngày 13/5/2020 (giấy chứng sinh cấp lại lần 2 số 33, quyển số 57 ngày 02/12/2020 của Bệnh viện sản nhi tỉnh Vĩnh Phúc).

2. Anh Đỗ Văn B và chị Hà Thị K là cha mẹ đẻ của cháu Đỗ Ngọc A có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để đăng ký khai sinh (hoặc ghi chú) theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

3. Về án phí: Chị Hà Thị K được miễn án phí theo quy định pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn B có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hà Thị K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh Quan Văn T vắng mặt có quyền

kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã C,
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Khương Đặng Khánh Hằng

4/ Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn Ba có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Hà Thị Kim vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Anh Quan Văn Tổ vắng mặt

có quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng